

TRƯỜNG NGHĨA MIÊU TẢ NGOẠI HÌNH NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TRUYỆN NGẮN THẠCH LAM

NGUYỄN THỊ HƯƠNG CÚC⁽¹⁾

Tóm tắt: Ngôn ngữ vừa là chất liệu tạo nên tác phẩm vừa là phương tiện để qua nó người đọc cảm nhận được cái hay, vẻ đẹp của tác phẩm đó. Đó là một trong những lí do khiến xu hướng dạy học theo quan điểm tích hợp ngữ - văn đang được đề cao như hiện nay. Các lí thuyết ngôn ngữ trong đó có lí thuyết về trường từ vựng ngữ nghĩa càng được quan tâm ứng dụng vào nghiên cứu tác phẩm, góp phần giải mã tín hiệu ngôn ngữ ở một dạng đặc biệt - ngôn ngữ nghệ thuật. Nghiên cứu lí thuyết về trường từ vựng ngữ nghĩa đặt trong quan hệ với phân tích tác phẩm văn học cũng nằm trong xu hướng chung đó, bởi mỗi trường nghĩa chính là cơ sở hình thành nên các hình tượng nghệ thuật cũng như đề tài hay chủ đề của tác phẩm. Khảo sát trường nghĩa miêu tả người phụ nữ trong hai tập truyện ngắn "Nắng trong vườn" và "Gió đầu mùa" của Thạch Lam sẽ làm rõ thức rõ hơn về điều đó.

Từ khóa: Phụ nữ; đặc điểm; truyện ngắn "Thạch Lam"; trường nghĩa.

Abstract: Language is the material of a work of literature; it is also the means to deliver the beauty of the work to readers. As a result, modern trends in literature teaching emphasize the integration of linguistics and literature. Linguistic theories, in particular semantic field theory, are applied more commonly in decoding literary language - a special form of linguistic symbols. Research on semantic field theory in literary works is among this trend, as each semantic field is the foundation of literary symbols and themes. The study of the semantic field describing the woman in two of Thạch Lam's short stories: *Nắng trong vườn* (Sunlight in the garden) và *Gió đầu mùa* (Seasonal breeze) presented a clear example.

Keywords: Woman; feature; Thạch Lam's short story; semantic field.

Ngày nhận bài: 12/5/2019; Ngày sửa bài: 26/6/2019; Ngày duyệt đăng bài: 29/7/2019.

1. Đặt vấn đề

Hình tượng người phụ nữ là hình tượng trung tâm trong nhiều truyện ngắn của Thạch Lam. Bởi vậy, các từ ngữ thuộc trường nghĩa miêu tả người phụ nữ trong các tác phẩm truyện ngắn xuất hiện với tần suất lớn góp phần làm nổi bật hình tượng người phụ nữ từ ngoại hình đến hành động và tính cách. Nghiên cứu trường nghĩa miêu tả người phụ nữ trong truyện ngắn Thạch Lam giúp ta hiểu hơn về phong cách nghệ thuật và quan niệm thẩm mỹ của ông. Ở bài viết này, chúng tôi tập trung vào nhóm từ ngữ miêu tả đặc điểm ngoại

hình để từ đó thấy rõ thêm sức diễn tả sinh động của từ ngữ tiếng Việt và nghệ thuật sử dụng ngôn từ của Thạch Lam.

2. Khảo sát trường nghĩa miêu tả ngoại hình người phụ nữ qua hai tập truyện ngắn Thạch Lam

Theo Đỗ Hữu Châu, trường từ vựng ngữ nghĩa là tập hợp các từ và ngữ cố định có sự đồng nhất nào đấy về ngữ nghĩa trong từ vựng của một ngôn ngữ⁽¹⁾. Từ đó, có thể

⁽¹⁾ Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội;
Email: cuc.nguyen.sp@gmail.com

⁽¹⁾ Xem: Đỗ Hữu Châu (1981), *Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

rút ra: Từ ngữ miêu tả ngoại hình người phụ nữ là tập hợp những từ và ngữ cố định trong tiếng Việt mà ngữ nghĩa của chúng biểu thị những đặc điểm của người phụ nữ nhằm làm nổi bật hình tượng họ trong sáng tác của các nhà văn.

Trong quá trình khảo sát nhóm từ miêu tả ngoại hình người phụ nữ trong hai tập truyện ngắn "Gió đầu mùa" và "Nắng trong vườn" của Thạch Lam, chúng tôi chú ý tới những kết hợp từ độc đáo, những sáng tạo ngôn ngữ mới của nhà văn. Từ đó rút ra vai trò và giá trị thẩm mỹ quan trọng của nhóm từ ngữ này với đặc trưng phong cách của ông.

Lấy tiêu chí xác lập, phân loại chính là ngữ nghĩa, từ ngữ miêu tả ngoại hình người phụ nữ trong truyện ngắn Thạch Lam có thể được sắp xếp vào các nhóm sau: *Miêu tả diện mạo; miêu tả dáng điệu; miêu tả làn da; miêu tả khu vực đầu; miêu tả khu vực mình; miêu tả giọng nói và nụ cười; miêu tả trang phục.*

Trong hai tập truyện ngắn của Thạch Lam có 22/28 truyện ngắn ($\approx 78,6\%$) có sự xuất hiện hình ảnh người phụ nữ. Điều đó cho thấy vai trò quan trọng của hình tượng người phụ nữ trong các sáng tác của Thạch Lam. Qua việc tiến hành khảo sát từ ngữ miêu tả người phụ nữ trong hai tập truyện ngắn của Thạch Lam, chúng tôi mong có thể khám phá ra nét độc đáo riêng biệt của ngôn ngữ nghệ thuật Thạch Lam cũng như vai trò của hình tượng người phụ nữ đối với phong cách nghệ thuật của ông.

2.1. Tiểu trường miêu tả diện mạo của người phụ nữ

Những từ miêu tả nhan sắc của người phụ nữ trong truyện ngắn Thạch Lam đều gợi lên cho người đọc những cảm nhận, đánh giá chung nhất về vẻ đẹp của người

con gái. Diện mạo của các cô gái trong truyện ngắn Thạch Lam được miêu tả đều rất xinh đẹp, đáng yêu, trong sáng. Tính từ được sử dụng nhiều nhất là "xinh đẹp" (4 lần). Sau đó là các từ "đẹp" (3 lần), "xinh tươi" (2 lần), "tươi tắn" (2 lần). Các từ ngữ thuộc trường này rất đa dạng và nhiều cách kết hợp mới mẻ. Từ "kiểu my" (2 lần) là từ Hán Việt không chỉ gợi lên vẻ xinh đẹp mà còn thể hiện được thần thái kiêu sa, thoát tục của người con gái. Các từ "thanh nhã", "đáng yêu", "dằm thắm", "dịu dàng" không chỉ thể hiện được nhan sắc vô cùng xinh đẹp, ưa nhìn mà còn thể hiện được tính cách dễ thương, duyên dáng của người con gái Việt Nam.

2.2. Tiểu trường miêu tả dáng điệu của người phụ nữ

Dáng điệu là những nét đặc trưng của một người nhìn qua dáng đi, điệu bộ, cử chỉ. Như vậy, có thể nói thông qua dáng điệu của một người ta cảm nhận được những nét chung nhất về tính cách, suy nghĩ của người ấy. Ví dụ: Dáng điệu khoan thai; dáng điệu kiêu ki... Khi miêu tả người phụ nữ, Thạch Lam rất chú trọng miêu tả dáng điệu của người đó trong nhiều hoàn cảnh khác nhau.

Khảo sát nhóm từ này cho ta thấy sự đa dạng với 25 từ khác nhau được lặp lại qua các truyện. Trong đó danh từ "dáng điệu" được lặp lại với tần số cao nhất là 7 lần ($\approx 15,22\%$). Điều đó chứng tỏ rằng khi miêu tả ngoại hình người phụ nữ Thạch Lam rất chú trọng miêu tả dáng điệu bề ngoài của họ. Bên cạnh đó, Thạch Lam dùng nhiều tính từ để miêu tả dáng điệu của người phụ nữ đặc biệt là những thiếu nữ trẻ. Các tính từ miêu tả dáng điệu như: *uyển chuyển, e lẹ, e thẹn, thanh nhã, đáng yêu, dịu dàng...* đều biểu thị sự nữ tính, duyên dáng, dịu dàng, e ấp của người con

gái. Không có một tính từ nào biểu thị vẻ suông sã, thô kệch hay lố lằng của người phụ nữ xuất hiện trong các tác phẩm mà chúng tôi khảo sát.

Các tính từ biểu thị nét mềm mại, yếu đuối của người con gái được lặp lại với tần suất cao. Từ "*yếu đuối*" và "*e lẹ*" được lặp lại 5 lần ($\approx 10.87\%$). Qua các từ ngữ thuộc tiểu trường miêu tả dáng điệu như: *dáng yêu, e then, thanh nhã, yếu điệu, bên lén,...* ta có thể thấy được hình tượng người phụ nữ trong các sáng tác của Thạch Lam mang vẻ đẹp trong sáng, thánh thiện, e ấp, dịu dàng. Đó chính là hình tượng người phụ nữ Việt Nam truyền thống.

2.3. Tiểu trường miêu tả làn da của người phụ nữ

Khi miêu tả ngoại hình của người phụ nữ, các nhà văn nhà thơ từ xưa tới nay đều rất chú trọng miêu tả làn da. Bởi làn da của người phụ nữ không chỉ thể hiện vẻ ngoài của họ mà phần nào nói lên hoàn cảnh xuất thân, cuộc sống lao động (lam lũ hay an nhàn) và cả tính cách của họ.

Qua khảo sát số lần xuất hiện từ ngữ trong nhóm từ miêu tả làn da ở cả hai tập truyện ngắn của Thạch Lam khá ít (6 lần). Nhóm từ miêu tả làn da chỉ xuất hiện trong 3 truyện ngắn (Nắng trong vườn, Bên kia sông, Đứa con). Danh từ thuộc nhóm từ này có tần suất cao nhất là "Nước da" xuất hiện 2/6 lần ($\approx 33.33\%$).

Làn da của người phụ nữ được miêu tả chủ yếu qua màu sắc của da với các từ "*trắng muốt*", "*trắng*" và "*xám nắng*" đều xuất hiện 1 lần ($\approx 16.67\%$). Thạch Lam đã cực tả sắc trắng của làn da khi sử dụng từ "*trắng muốt*". Nó gọi lên vẻ yếu đuối, ngây thơ của người con gái. "*Xám nắng*" là một cách kết hợp lạ trong việc sử dụng từ ngữ của Thạch Lam. Nó không chỉ thể hiện

được sắc độ của làn da mà còn gọi lên đằng sau đó là sự lam lũ, vất vả của người phụ nữ.

2.4. Tiểu trường miêu tả khu vực đầu của người phụ nữ

Bên cạnh làn da và dáng điệu, mái tóc và khuôn mặt của người phụ nữ là những chi tiết quan trọng trong nghệ thuật khắc họa ngoại hình nhân vật của Thạch Lam. Các từ ngữ biểu thị khu vực đầu của người phụ nữ đặc biệt là các chi tiết trên khuôn mặt được Thạch Lam sử dụng với tần suất cao trong hầu hết các truyện ngắn có nhân vật người phụ nữ. Trong hai tập truyện ngắn của mình, Thạch Lam đã sử dụng 196 từ thuộc nhóm từ miêu tả khu vực đầu của người phụ nữ được phân thành 9 tiểu trường chỉ bộ phận khác nhau.

Khảo sát nhóm từ này, ta thấy đôi mắt và khuôn mặt của người phụ nữ chiếm tỉ lệ cao nhất. Số lần lặp lại các từ ngữ biểu thị mắt là 63 lần ($\approx 32.14\%$). Số lần lặp lại các từ ngữ thuộc nhóm từ miêu tả khuôn mặt của người phụ nữ là 44 lần ($\approx 22.45\%$). Hai nhóm từ này xuất hiện với tần suất cao bởi hình dáng và đặc điểm khuôn mặt là yếu tố quan trọng thể hiện nhan sắc của người phụ nữ. Còn nhóm từ biểu thị đôi mắt không chỉ khắc họa vẻ đẹp ngoại hình và nội tâm nhân vật mà còn thể hiện được tình cảm, cảm xúc của nhân vật. Xét từng tiểu trường miêu tả các bộ phận của người phụ nữ ta thấy được nét đặc sắc trong ngôn ngữ miêu tả hình tượng nhân vật của Thạch Lam.

Tóc: Bởi "cái răng cái tóc là góc con người" nên khi miêu tả người phụ nữ Thạch Lam hướng ngòi bút của mình vào việc miêu tả mái tóc của người phụ nữ. Tần số từ ngữ miêu tả người phụ nữ qua hai tập truyện "Nắng trong vườn" và "Gió

đầu mùa" là 22 lần ($\approx 11.22\%$). Trong đó các danh từ chỉ tóc được Thạch Lam sử dụng rất đa dạng và có nhiều kết hợp độc đáo. Từ "mái tóc" được lặp lại 5/22 lần là một cách kết hợp khá quen thuộc trong đời sống. Bên cạnh đó một loạt các danh từ chỉ chung tóc và sợi tóc như: *Mớ tóc, đống tóc, sợi tóc, sợi tóc mai*. Trong đó "mớ tóc" (1/22 lần) và "đống tóc" (1/22 lần) là những kết hợp mới và độc đáo trong trường nghĩa miêu tả mái tóc. Nó không chỉ là những danh từ chỉ mái tóc đơn thuần mà còn gọi lên mái tóc đẹp, dài và dày của người thiếu nữ. Qua đó thể hiện sự nữ tính, duyên dáng của người phụ nữ được miêu tả. Ngoài nhân vật bà đầm trong truyện ngắn "Người đầm" có mái tóc màu vàng, các nhân vật phụ nữ trong các truyện ngắn Thạch Lam đều là những người thiếu nữ còn trẻ với mái tóc đen truyền thống. "Đen" và "đen nhánh" là những từ biểu thị màu sắc. Những từ ngữ biểu thị trạng thái của tóc rất đa dạng và sinh động: "anh ánh" (như tơ), "xõ" (ra), "lơ thơ", "rối". Đặc biệt các từ láy "anh ánh", "lơ thơ" rất giàu sức gợi. Nó gợi ra sự mượt mà và mềm óng của mái tóc. Mùi hương của tóc được thể hiện qua từ "thơm". Hình ảnh Mai (Đêm sáng trắng) với mái tóc "thơm" hiện lên chủ yếu qua sự đắm say khi ở bên người yêu của Tuấn: *Tuấn cúi mặt vào đống tóc thơm, ngạt ngào một mùi hương quen mến*.

Như vậy có thể thấy, qua việc sử dụng các từ ngữ thuộc nhóm từ miêu tả mái tóc của người phụ nữ, hình tượng người phụ nữ trong các sáng tác Thạch Lam hiện ra là những cô thiếu nữ trẻ mang vẻ đẹp nữ tính, truyền thống với mái tóc đen, dài và mượt mà.

Khuôn mặt: Nhóm từ miêu tả khuôn mặt xuất hiện với tần suất cao trong tiểu

trường miêu tả khu vực đầu: 44 lần ($\approx 22.45\%$). Khuôn mặt của người thiếu nữ không chỉ thể hiện được vẻ bề ngoài mà còn phản ánh cảm xúc, thái độ, tính cách của con người.

Các danh từ chỉ khuôn mặt gồm: "Mặt" (3/44 lần), "Khuôn mặt" (8/44 lần), "Nét mặt" (6/44 lần), "Vẻ mặt" (1/44 lần). Như vậy có thể thấy danh từ "khuôn mặt" được sử dụng phổ biến nhất trong tiểu trường miêu tả khuôn mặt của người phụ nữ. Danh từ "nét mặt" dường như còn gọi ra cả vẻ đẹp tâm hồn và tính cách của họ. Khi miêu tả khuôn mặt người phụ nữ, Thạch Lam ít chú trọng đến miêu tả hình dáng khuôn mặt. Ông chỉ dùng hai tính từ "trái xoan" (1/44 lần) và "đều đặn" (2/44 lần) để miêu tả nét xinh xắn, nữ tính của khuôn mặt thiếu nữ. Thạch Lam chủ yếu sử dụng các tính từ biểu thị cảm xúc và tính cách mà nét mặt người phụ nữ thể hiện như: "hồn nhiên", "nhân từ", "hiền từ", "hiền hậu". Bởi khuôn mặt là nơi thể hiện thái độ, cảm xúc của con người rất hiệu quả nên Thạch Lam đã sử dụng đa dạng một loạt tính từ miêu tả cảm xúc con người thể hiện trên khuôn mặt: "sung sướng" (1/44 lần), "buồn" (4/44 lần), "buồn bã" (1 lần), "buồn rầu", "trầm mặc" (1 lần), "cau có" (1 lần), "giận dữ" (1 lần). Trạng thái của khuôn mặt chủ yếu được miêu tả với vẻ buồn, trầm mặc. Người phụ nữ trong các sáng tác hầu hết đều có nét mặt hiền lành, nhân hậu nhưng mang đầy tâm trạng.

Mắt: Đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn. Nhìn vào đôi mắt của một người ta có thể hiểu được tính cách và tâm trạng của họ. Có lẽ cũng vì thế mà khi miêu tả người phụ nữ, Thạch Lam đặc biệt chú trọng miêu tả đôi mắt với những từ ngữ vô cùng đa dạng thuộc trường nghĩa này. Trong

tiểu trường miêu tả khu vực đầu của người phụ nữ, tiểu trường miêu tả mắt xuất hiện tới 63 lần ($\approx 32.14\%$).

Danh từ thuộc tiểu trường miêu tả mắt được lặp lại nhiều nhất là "mắt" (11/63 lần). Tiếp đến là "đôi mắt" (7/63 lần).

Các tính từ miêu tả mắt được Thạch Lam sử dụng trong hai tập truyện ngắn đều gợi lên vẻ đẹp ngây thơ, trong sáng, thánh thiện. Đôi mắt - "cửa sổ tâm hồn" được miêu tả bằng những tính từ: "Nhưng" (Mắt nhưng, 11 lần), "long lanh" (8 lần), "sáng" (6 lần), "to" (2 lần), "trong" (2lần), "đen lánh" (1 lần), "thơ ngây" (1 lần), "bồ câu" (1 lần). Có lẽ do nhà văn Thạch Lam là cây bút lãng mạn nên những tính từ miêu tả mắt ông sử dụng đều rất nhẹ nhàng, mộng mơ, mang lại cảm xúc yêu mến của độc giả đối với nhân vật. Ông còn có những cách kết hợp từ ngữ rất độc đáo, mới mẻ và giàu sức gợi hình hơn. Cụm "long lanh sáng" là một kết hợp lạ được sử dụng đến 3 lần trong các truyện ngắn của ông. "Long lanh sáng" dường như không chỉ có tác dụng miêu tả đôi mắt người con gái sáng long lanh mà dường như còn gợi ra cả vẻ đáng yêu, mơ mộng của người con gái đang yêu. Đó là hình ảnh cô Hậu ở truyện ngắn **Nắng trong vườn**: *Đôi má nàng hồng lên trong khoảng lá xanh, và đôi mắt đen của nàng long lanh sáng.*

Trạng thái của đôi mắt được miêu tả hầu hết là những đôi mắt buồn dầm nước mắt: *ướt* (mắt ướt) (2 lần), *đờ* (2 lần), *đỏ hoe* (4 lần). Cách miêu tả này khiến đôi mắt trĩu nặng tâm trạng con người.

Má: Qua việc miêu tả đôi má của người thiếu nữ, Thạch Lam đã khắc họa được trạng thái e thẹn, ngượng ngùng, xấu hổ đầy nữ tính và đáng yêu. Các từ ngữ được sử dụng đều giúp người đọc

hình dung được đôi má của các thiếu nữ mới lớn lần đầu biết yêu: "*hồng*", "*ửng hồng*", "*ửng đỏ*", "*đỏ*", "*đỏ búng*", "*đỏ hồng*", "*hây hây*". Nhóm từ miêu tả đôi má của người thiếu nữ chủ yếu là các từ chỉ màu sắc đỏ và hồng nhưng được Thạch Lam sử dụng ở nhiều mức độ khác nhau để thể hiện những trạng thái cảm xúc khác nhau. Đặc biệt từ "*hây hây*" ngoài ý nghĩa chỉ đôi má hồng còn thể hiện được sự trẻ trung, thơ ngây của người thiếu nữ mới lớn.

Môi: Đôi môi là một trong những bộ phận thể hiện được vẻ gợi cảm và những cảm xúc khi yêu của người phụ nữ. Nhóm từ miêu tả đôi môi của người phụ nữ trong hai tập truyện ngắn Thạch Lam rất đa dạng. Ông không chỉ sử dụng những từ ngữ chỉ màu sắc mà còn thể hiện được sự tươi thắm, gợi cảm của đôi môi. Danh từ "*đôi môi*" được sử dụng 10/26 lần, " *nét môi*" (1/ 26 lần). Đặc biệt, Thạch Lam tập trung miêu tả đôi môi thiếu nữ trong những cái hôn nồng nàn của tình yêu, sự mãnh liệt, cuồng nhiệt, mê say của người thiếu nữ trong tình yêu: "*hè nở*" (2/26 lần), "*chảy máu*" (1/26 lần), "*đau đớn*" (1/26 lần), "*rớm máu*" (1/26 lần).

Các chi tiết khác trên khuôn mặt: Các chi tiết được miêu tả với tần suất thấp là miệng (9 lần, $\approx 4.59\%$), răng (6 lần, $\approx 3.06\%$), cằm (2 lần, $\approx 1.02\%$), tai (4 lần, $\approx 2.04\%$). Các chi tiết này chỉ được nhà văn miêu tả dưới góc độ chằm phá, lướt qua nhưng chúng cũng có vai trò quan trọng trong việc khắc họa vẻ nữ tính, duyên dáng của người phụ nữ.

2.5. Tiểu trường miêu tả khu vực mình của người phụ nữ

Các bộ phận thuộc khu vực mình của người phụ nữ được Thạch Lam chọn lọc, miêu tả nhằm thể hiện được những đường

nét mềm mại, nữ tính của cơ thể phụ nữ. Các bộ phận được miêu tả gồm: cổ ($\approx 13.89\%$), vai ($\approx 8.33\%$), thân mình ($\approx 52.78\%$), ngực ($\approx 25\%$).

Từ chỉ thân mình người phụ nữ được lặp lại với tần suất cao ($\approx 52.8\%$). Trong đó các danh từ chỉ thân mình được sử dụng đa dạng: "Tám thân" (3 lần), "thân thể" (2 lần), "thân hình" (1 lần), người (1 lần). Những người phụ nữ hầu hết có vóc dáng bé nhỏ gọi lên sự yếu điệu, mong manh: "mảnh dẻ" (3 lần), "thon thon" (1 lần), "nhỏ bé" (1 lần), "gầy gò" (1 lần). Từ "nở nang" thể hiện sự phồng phao, mềm mại của người con gái được sử dụng 1 lần. Ông còn sử dụng những từ ngữ thể hiện đường nét mềm mại của thân hình người phụ nữ: "mềm mại", "dẻo dang".

Nét đẹp mang đậm thiên tính nữ được Thạch Lam khắc họa đậm nét qua việc miêu tả ngực của người phụ nữ. Từ "đôi vú" được lặp lại 2 lần diễn tả đường nét mềm mại, quyến rũ và hơi mang tính nhục cảm. Các tính từ miêu tả ngực người phụ nữ rất trẻ trung và tràn đầy sức sống: "nhỏ", "tròn", "căng", "nở". Trong truyện ngắn Thạch Lam, bộ ngực còn báo hiệu khả năng làm mẹ của người phụ nữ. Nhân vật bà Cả trong truyện ngắn "Đứa con" là người đã cao tuổi mà không có con nên bộ ngực bà cũng "héo hon", "lẹp". Những từ ngữ đó thể hiện sự buồn rầu, hiu hắt của người phụ nữ không có khả năng làm mẹ, không được trông thấy con khôn lớn nhờ bầu sữa của mình.

Tiểu trường miêu tả thân mình dù có tần số xuất hiện không nhiều so với nhóm từ miêu tả khu vực đầu của người phụ nữ. Tuy nhiên, qua đó hình ảnh những người phụ nữ được khắc họa với vẻ đẹp cân đối, tràn đầy sức sống của tuổi trẻ. Nhóm từ này không chỉ thể hiện sự mềm mại của

thân hình mà còn gọi lên sự uyển chuyển trong dáng điệu của người phụ nữ.

2.6. Tiểu trường miêu tả tứ chi của người phụ nữ

Tiểu trường miêu tả tứ chi của người phụ nữ chỉ được Thạch Lam miêu tả lướt qua ở một vài truyện ngắn và có số lượng không nhiều. Tần suất tiểu trường miêu tả chân tay chỉ là 24 lần trong hai tập truyện ngắn. Về duyên dáng, yếu điệu của người phụ nữ chủ yếu được thể hiện qua bàn tay (7 lần). Từ chỉ chung tứ chi cũng xuất hiện 7 lần. Tay người phụ nữ được miêu tả bằng các từ ngữ "Xinh xắn", "xinh xẻo", "hồng hào", "chắc mập". Những từ ngữ trên thể hiện người phụ nữ được miêu tả là những cô gái trẻ, xinh đẹp, thanh cao. Bên cạnh đó, tứ chi của những người phụ nữ lớn tuổi lam lũ, vất vả lại được miêu tả "xấu xí", "cằn cỗi", "rắn reo".

2.7. Tiểu trường miêu tả giọng nói, nụ cười của người phụ nữ

Giọng nói và nụ cười là hai phương diện thể hiện rõ nhất tính cách và lối ứng xử của con người. Bởi thế, bên cạnh việc miêu tả các bộ phận cơ thể người phụ nữ, Thạch Lam đã sử dụng trường nghĩa rất phong phú và đa dạng để miêu tả giọng nói và nụ cười của người phụ nữ

Tiểu trường miêu tả giọng nói và nụ cười của người phụ nữ xuất hiện 42 lần. Trong đó nhóm từ miêu tả giọng nói xuất hiện 25/42 lần ($\approx 59.52\%$). Nhóm từ miêu tả nụ cười xuất hiện 17/42 lần ($\approx 40.48\%$).

Giọng nói của người phụ nữ thể hiện được cả tính cách và cách ứng xử của họ. Những người phụ nữ trong truyện ngắn Thạch Lam có giọng nói dễ nghe, trẻ trung, dịu dàng: "Êm dịu", "ngọt ngào", "trong", "nhẹ", "êm ái", "lành lành", "trầm", "khẽ". Bên cạnh đó, giọng nói của

người phụ nữ còn thể hiện được tâm trạng của họ: "buồn bã", "tám tức". Giọng nói dịu dàng, nhỏ nhẹ, ấm áp là một trong những vẻ đẹp nữ tính của người phụ nữ được Thạch Lam nhấn mạnh nhiều nhất.

Nụ cười của người phụ nữ không chỉ diễn tả vẻ đẹp và niềm vui mà còn thể hiện cả tâm trạng của họ. Thạch Lam miêu tả tâm trạng người phụ nữ qua nụ cười "an phận" và "buồn rầu". Từ "nét cười" là một kết hợp độc đáo. Vẻ đẹp của người phụ nữ được miêu tả bằng các từ "duyên sắc", "trong", "duyên thâm", "dịu", "tươi". Qua nụ cười của người phụ nữ ta thấy được sự vẻ đẹp và nét duyên thầm mà các chi tiết khác khó diễn tả được.

2.8. Tiểu trường miêu tả trang phục của người phụ nữ

Nhóm từ miêu tả trang phục của người phụ nữ trong hai tập truyện ngắn Thạch Lam được chúng tôi phân loại thành 3 nhóm nhỏ: Trang sức (≈5.01%), quần áo (≈64%), các phụ kiện khác (20%). Nhóm từ miêu tả quần áo người phụ nữ có tần suất cao nhất.

Trang sức: Những từ miêu tả trang sức xuất hiện với tỉ lệ thấp và chỉ phân bố ở hai truyện ngắn "Trong bóng tối buổi chiều" và "Tiếng sáo". Miêu tả trang sức với các từ ngữ "lấp lánh", "đắt tiền", "vàng" dường như các thiếu nữ hiện lên có phần xa hoa, quý phái hơn. Từ ngữ miêu tả trang sức ít xuất hiện có lẽ bởi vẻ đẹp người phụ nữ trong sáng tác Thạch Lam chủ yếu thể hiện sự giản dị, thanh cao.

Quần áo: Thạch Lam miêu tả quần áo người phụ nữ bằng các từ ngữ hết sức phong phú, đa dạng về màu sắc, chất liệu, tính chất. Về tính chất của quần áo, sử dụng các tính từ gợi lên sự dịu dàng,

nữ tính của bộ trang phục: "mịn", "mong manh", "tha thuốt", "mảnh", "mỏng", "phong phanh", "giản dị". Về kiểu loại quần áo cũng rất phong phú, đa dạng: "áo the", "áo dài", "áo cánh". Đó là những trang phục giản dị, mang nét truyền thống của phụ nữ xưa. Có một sự kết hợp khá lạ trong tiểu trường miêu tả quần áo: "căng thẳng". Từ này diễn tả quần áo phẳng phiu nhưng ít được sử dụng. Một số ngữ cố định được dùng để miêu tả quần áo: "lời thôi lếch thếch", "nửa tỉnh nửa quê". Đây là những cụm từ quen thuộc trong lối nói hàng ngày của người Việt Nam.

Các phụ kiện khác: Từ ngữ thuộc trường này có số lượng ít. Các phụ kiện khác chủ yếu là những tư trang cá nhân phục vụ nhu cầu làm đẹp của phụ nữ như gương, lược, hộp sáp...

3. Hình tượng người phụ nữ qua trường nghĩa miêu tả ngoại hình trong một số truyện ngắn của Thạch Lam

Những tác phẩm của Thạch Lam luôn đi sâu khai thác nội tâm, quan tâm tới những sự chuyển biến trong cảm xúc dù là nhẹ nhất của nhân vật. Ông đặc biệt tinh tế khi diễn tả những rung động bên trong, những cảm giác mong manh, thoáng qua của nhân vật. Bởi thế, có thể nói nhân vật nữ trong sáng tác của Thạch Lam thường không có một vẻ ngoài mang dấu ấn khác biệt như các nhân vật trong truyện ngắn Nam Cao. Hầu hết trong các truyện ngắn của Thạch Lam, người phụ nữ đều mang vẻ đẹp truyền thống nữ tính, dịu dàng, trong sáng. Khi miêu tả ngoại hình nhân vật, ông không chú ý khắc họa các chi tiết, bộ phận một cách tỉ mỉ nhằm tạo ấn tượng riêng cho độc giả. Ông chú trọng miêu tả những nét, chi tiết biểu hiện

tâm trạng, tính cách nhân vật. Điều đó lí giải tại sao nhóm từ miêu tả khu vực đầu của người phụ nữ có tần số xuất hiện cao nhất so với các nhóm từ miêu tả ngoại hình khác. Để diễn tả tâm trạng và tính cách nhân vật hiệu quả nhất, Thạch Lam đặc biệt chú trọng miêu tả đôi mắt. Đó là "hai mắt nhưng như cánh hoa tím ướm" của cô Hậu (Nắng trong vườn) hay đôi mắt "đen", "long lanh sáng" của cô Mai (Đêm sáng trắng), cô Mai vợ chàng Vân (Bóng người xưa) và cô Loan (Bát dậu). Thạch Lam chú trọng đến những cảm xúc và vẻ đẹp tâm hồn biểu hiện qua đôi mắt nhân vật chứ không chú ý thể hiện vẻ đẹp khác biệt nào qua đôi mắt. Bởi vậy các từ thuộc tiểu trường miêu tả mắt được lặp lại với tần suất cao. Đôi mắt nhưng gợi lên vẻ mơ màng, đáng yêu của người thiếu nữ xinh đẹp được lặp lại đến 11 lần. Đôi mắt "long lanh sáng" miêu tả tâm hồn ngây thơ, trong sáng xuất hiện 3 lần. Đôi mắt "đen huyền ảo" của cô Bảo (Duyên số) đã làm Vân thoát nhìn đã "choáng váng". Và chàng đã yêu tha thiết người con gái với đôi mắt đó. Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn. Với người phụ nữ, đôi mắt lại càng có sức thu phục và ám ảnh.

Không dựng lên toàn bộ chân dung con người mà Thạch Lam chỉ chọn lấy những nét cơ bản được coi là điểm sáng như đôi mắt, khuôn mặt, đôi môi, má, bàn tay. Từ những điểm nhấn ngoại hình này, Thạch Lam đã định hướng cho người đọc tiếp cận vào chiều sâu tâm hồn nhân vật ngay từ những nét bộc lộ bên ngoài. Người đọc không dễ gì quên được "bàn tay nhỏ mát" của Thúy (Bên kia sông) hay bàn tay "xinh xẻo", "xinh xắn" của cô gái trong truyện ngắn "Cuốn sách bỏ quên". Vẻ thanh nhã, cao quý của cô

Liên (Tiếng sáo) cũng được thể hiện qua "bàn tay xinh xẻo, có ngón tay búp măng, và gót chân hồng nhỏ nhắn".

Thông qua việc tìm hiểu trường nghĩa miêu tả ngoại hình của người phụ nữ, chúng ta có thể nhận thấy người phụ nữ qua ngòi bút của Thạch Lam hiện ra rất đẹp. Dường như ông đã miêu tả vẻ đẹp của họ bằng tất cả lòng trân trọng, mến yêu, sự tinh tế nhạy cảm của một cây bút đầy trắc ẩn. Những người phụ nữ trong truyện ngắn Thạch Lam đều mang vẻ đẹp giản dị, thanh cao và có chút mong manh đầy nữ tính.

Hình ảnh cô Hậu (Nắng trong vườn) dưới "nét vẽ" tỉ mỉ và chăm chút của Thạch Lam mang một vẻ đẹp trong sáng, thanh sạch của những cô thiếu nữ lớn lên ở vùng nông thôn. "Người mảnh dẻ và uyển chuyển như một cái cành non, khuôn mặt xinh xắn và tươi."; "hai mắt nhưng như cánh hoa tím ướm"; "đôi má nàng hồng lên trong khoảng lá xanh, và đôi mắt đen của nàng long lanh sáng."; "mái tóc cô lúc nào cũng chải chuốt rất mượt, ánh ánh như tơ"; "đôi môi hơi hé nở trên hàm răng trắng, hai mắt nhưng ướm long lanh". Chính vẻ đẹp đậm thắm, duyên dáng mà ngây thơ của Hậu đã khiến cậu Bình đắm say mê mải trong tình yêu. Nhân vật Mai (Đêm sáng trắng) được miêu tả qua ánh mắt si tình của chàng trai đang say mê đắm đuối trong tình yêu. Hình ảnh Mai hiện lên chủ yếu qua sự đắm say khi ở bên người yêu. "Tuần cúi mặt vào đồng tóc thơm, ngạt ngào một mùi hương quen mến"; "Chàng tìm đôi môi xinh đẹp của nàng"; "hai con mắt Mai long lanh yêu mến"; "mặt nàng đều đặn, cái cằm nhỏ, cái cổ tròn và trắng như sữa: đẹp quá, xinh quá, khiến chàng say sưa ngây

ngắt cả người." Qua những hành động thể hiện sự âu yếm đầy triu mến đối với người yêu, vẻ đẹp của Mai hiện ra diễm lệ, đắm thắm và tràn đầy sức sống của cô gái trẻ đang hạnh phúc trong tình yêu. Có thể thấy, khi miêu tả ngoại hình Thạch Lam không miêu tả một cách trực tiếp mà thường gián tiếp qua các nhân vật khác.

Hầu hết nhân vật nữ trong truyện ngắn Thạch Lam là những nhân vật chính diện mang vẻ ngoài xinh đẹp, đáng yêu, chiếm được thiện cảm của người đọc. Các nhân vật nữ phụ như mẹ chồng, bà chủ với tính tình ác nghiệt thường không được ông chú trọng miêu tả ngoại hình. Bà Cả là nhân vật đặc biệt trong truyện ngắn Thạch Lam bởi đó là người phụ nữ không con có tính tình ác nghiệt. Thạch Lam không miêu tả chi tiết khuôn mặt và dáng điệu của bà mà tất cả nỗi khốn khổ của người đàn bà không con hiện lên qua "đôi vú héo hon", "cái sườn cằn cỗi". Bà cả với tính tình ác nghiệt khi bế đứa con chị Sen đã được bản năng làm mẹ đánh thức lương tâm và lòng trắc ẩn "mắt bà sáng lên một tia sáng ao ước và thèm muốn". Thạch Lam đã có cái nhìn đầy bao dung và thương cảm đối với nhân vật của mình.

Qua tiểu trường miêu tả ngoại hình của người phụ nữ trong hai tập truyện "Gió đầu mùa" và "Nắng trong vườn" của Thạch Lam, chúng ta có thể nhận thấy Thạch Lam không miêu tả ngoại hình nhân vật một cách chân thực, khách quan đến tàn nhẫn như Nam Cao, hay lí tưởng, thi vị hóa nhân vật như những nhà văn cùng văn đoàn... Nhân vật nữ của Thạch Lam là con người đẹp đẽ cả hình thức lẫn tâm hồn. Đó là vẻ đẹp đoan trang, nền nã, phúc hậu, tự nhiên.

3. Kết luận

Dựa trên những lý thuyết về ngôn ngữ học mà cụ thể là lý thuyết về từ vựng và trường từ vựng ngữ nghĩa theo quan điểm của nhà nghiên cứu Đỗ Hữu Châu, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, thống kê, phân loại các từ ngữ miêu tả ngoại hình người phụ nữ thành các nhóm khác nhau. Kết quả nghiên cứu từ ngữ miêu tả người phụ nữ trong truyện ngắn Thạch Lam qua hai tập truyện "Gió đầu mùa" và "Nắng trong vườn" cho thấy đây là nhóm từ có số lượng với các từ ngữ rất đa dạng, phong phú. Việc nghiên cứu, khảo sát các nhóm từ này là cơ sở quan trọng để tiếp cận nghệ thuật xây dựng nhân vật nữ rất đặc sắc, sáng tạo của Thạch Lam. Các từ ngữ miêu tả ngoại hình không chỉ khắc họa nhan sắc bên ngoài của người phụ nữ mà qua đó còn góp phần làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn và tính cách của họ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Kim Anh (2009), *Trường từ vựng năm giác quan trong Truyện Kiều của Nguyễn Du*, Luận văn thạc sĩ Ngữ văn, Đại học Sư Phạm Hà Nội.
2. Đỗ Hữu Châu (1999), *Các bình diện của từ và từ tiếng Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. Đỗ Hữu Châu (1998), *Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. Đỗ Hữu Châu (2004), *Giáo trình từ vựng học tiếng Việt*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Thạch Lam (2014), *Gió đầu mùa*, Nxb. Nhà Nam, Hà Nội.
6. Thạch Lam (2015), *Nắng trong vườn*, Nxb. Nhà Nam, Hà Nội.